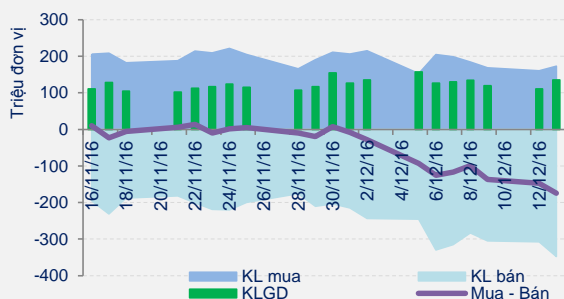
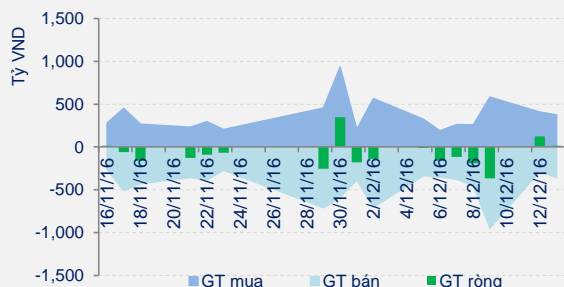


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/12/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	654.66	77.88
% Thay đổi	↓ -0.76%	↓ -1.15%
KLGD (CP)	134,924,352	37,532,999
GTGD (tỷ đồng)	2,355.29	327.52
Tổng cung (CP)	347,743,710	62,339,600
Tổng cầu (CP)	172,845,240	52,899,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,302,240	344,077
KL mua (CP)	7,884,570	1,027,800
GTmua (tỷ đồng)	373.66	13.37
GT bán (tỷ đồng)	359.45	6.81
GT ròng (tỷ đồng)	14.22	6.56

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.94%	10.0	1.9	0.9%
Công nghiệp	↓ -2.00%	17.8	3.6	34.6%
Dầu khí	↓ -2.46%	13.9	0.7	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.07%	19.1	4.1	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.43%	24.5	2.9	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.38%	19.1	6.7	11.5%
Ngân hàng	↓ -1.60%	12.6	1.7	4.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.39%	10.3	2.0	15.9%
Tài chính	↓ -0.32%	24.9	2.7	20.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.51%	19.7	2.7	6.7%
VN - Index	↓ -0.76%	16.3	4.0	96.6%
HNX - Index	↓ -1.15%	10.0	1.5	3.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên giao dịch thứ 2 liên tiếp với mức giảm điểm tương đối mạnh. Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,04 điểm (0,76%) xuống 654,66 điểm; HNX-Index giảm mạnh 0,91 điểm (1,15%) xuống 77,88 điểm. Giá trị giao dịch trên 2 sàn ở mức trung bình đạt 2.699 tỷ đồng ứng với khối lượng giao dịch là 173 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 481 tỷ đồng. Một số cổ phiếu có giao dịch thỏa thuận lớn SHP với 6,3 triệu cổ phiếu (126 tỷ đồng), STG với 6 triệu cổ phiếu (122 tỷ đồng). Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay ở mức tiêu cực với 148 mã tăng, 98 mã đứng giá và 286 mã giảm. Trong số các cổ phiếu lớn, ngoài SAB tiếp tục tăng trần 12.000 đồng (+6,9%), hầu hết các mã khác đều giảm như VNM (-2%), ROS (-2,7%), GAS (-1,5%), VCB (-1,4%), MSN (-3,2%). Các mã cổ phiếu khác trong ngành bia có phiên giao dịch ấn tượng với nhiều mã SMB, WSB, BSP, BHP, BHN tăng trần. Bên cạnh đó một số cổ phiếu ngành thép cũng tăng khá tích cực như HSG, NKG, TLH chỉ có HPG giảm nhẹ. FLC và DLG đứng đầu về khối lượng giao dịch với 16,2 và 11,6 triệu cổ phiếu, nhưng lại giảm sàn. HQC có phiên giảm sàn thứ 10 liên tiếp. Các cổ phiếu khác như TTF và C32 vẫn tiếp tục giảm sàn phiên thứ 2 liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp, nên tín hiệu trong ngắn hạn đã chuyển từ trung tính sang tiêu cực và xu hướng trong trung hạn tiếp tục là tiêu cực. Theo góc nhìn của chúng tôi, diễn biến của VN-Index trong phiên tới nhiều khả năng là dao động lên xuống giữa vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 658-660 điểm (MA5-10) và hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 647 điểm (đáy phiên 7/12). Nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức thấp và quan sát diễn biến thị trường trong phiên ngày mai. Chú ý tại những hỗ trợ và kháng cự quan trọng của VN-Index để có quyết định hợp lý.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong khoảng thời gian đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất phiên tại 663,54 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, đà giảm bắt đầu và tăng dần về cuối phiên, với đáy tại mức 654,34 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 5,04 điểm (0,76%) xuống 654,66 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/12/2016

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 2.700 đồng, ROS giảm 7.200 đồng, GAS giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng trần 12.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong khoảng 45 phút đầu phiên giao dịch, với mức đỉnh đạt được là 79,2 điểm. Từ khoảng 9h45 trở đi, chỉ số giảm điểm tiêu cực với đà giảm tăng dần về cuối phiên, với mức thấp nhất lúc 14h tại 77,68 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,91 điểm (1,15%) xuống 77,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, VCS giảm 4.800 đồng, PVS giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,4 triệu cổ phiếu. VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 29,9 tỷ đồng tương ứng với 224 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HSG với 23,5 tỷ đồng tương ứng với 511 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 22,8 tỷ đồng tương ứng với 547 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 6,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 684 nghìn cổ phiếu. PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 113 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VKC với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 117 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 665 triệu đồng tương ứng với 49,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Bộ Công Thương: Bãi bỏ, đơn giản hóa gần 30% số thủ tục hành chính

Trong năm 2017 Bộ Công Thương sẽ bãi bỏ hoàn toàn 15 thủ tục và đơn giản hóa 108 thủ tục hành chính trong tổng số khoảng 440 thủ tục.

Ô nhiễm môi trường tác động tiêu cực đến đầu tư nước ngoài

Nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cảnh báo vấn đề ô nhiễm môi trường có thể tác động tiêu cực đến việc thu hút vốn FDI vào Việt Nam.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay, tạo thành nền đồ dài khá tiêu cực. Với phiên giảm điểm này, tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính sang tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 658-660 điểm (MA5-10). Tín hiệu trong trung hạn vẫn duy trì ở mức tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 667 điểm (MA20). Xu hướng dài hạn của VN-Index tiếp tục ở mức trung tính với kháng cự tại 667 điểm (MA100) và hỗ trợ tại 638 điểm (MA200). Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, VN-Index có thể tăng điểm để thử thách vùng kháng cự ngắn hạn 658-660 điểm, nếu thất bại thì chỉ số sẽ lùi về tìm kiếm lực cầu tại hỗ trợ gần nhất 647 điểm (đáy phiên 7/12).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh phiên thứ 2 liên tiếp, tạo thành nền đồ lớn khá tiêu cực. Với phiên giảm điểm này, tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 79-79,8 điểm (MA5-10). Tín hiệu trong trung hạn tiếp tục duy trì là tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 80,3 điểm (MA20). Xu hướng dài hạn của HNX-Index là tiêu cực với kháng cự tạo thành bởi MA200 tại 82,4 điểm. Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, HNX-Index có thể tiếp tục giảm điểm để kiểm tra lại hỗ trợ gần nhất tại 77,3 điểm (đáy phiên 24/2), và chỉ số có thể phục hồi từ đây để hướng đến kháng cự gần nhất tại 79 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,15 - 36,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 350.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Trên thị trường trong nước sáng 13/12, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.120 đồng, giảm 5 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay giảm 2,55 USD/ounce tương ứng 0,22% xuống mức 1.163,25 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng nhẹ

Tính tới 15 giờ 5 phút (giờ Việt Nam), chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,03 điểm tương ứng 0,03% lên mức 101,03 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0638 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2671 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 115,34 JPY.

Giá dầu thế giới giảm nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ (giờ Việt Nam), giá dầu thô nặng Brent Oil giao ngay giảm 0,1 USD tương ứng 0,18% xuống 55,59 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude Oil giao ngay giảm 0,1 USD tương ứng 0,19% xuống 52,73 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết phiên giao dịch ngày 12/12, Chỉ số Dow Jones tăng 39,58 điểm tương ứng 0,2% lên 19.796,43 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 31,96 điểm tương ứng 0,59% xuống 5.412,54 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,57 điểm tương ứng 0,11% xuống 2.256,96 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.7	-1.2%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

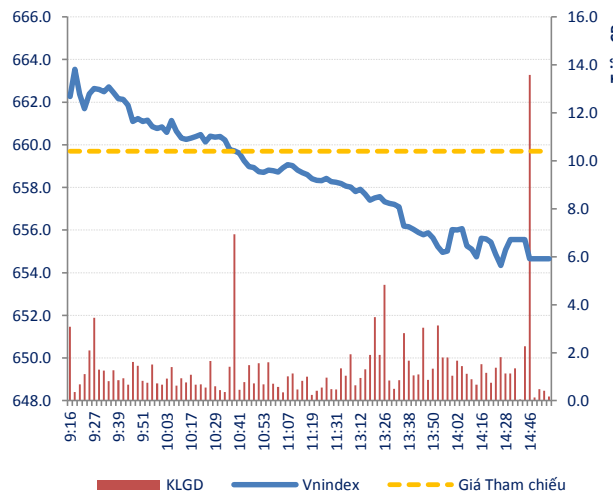
CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

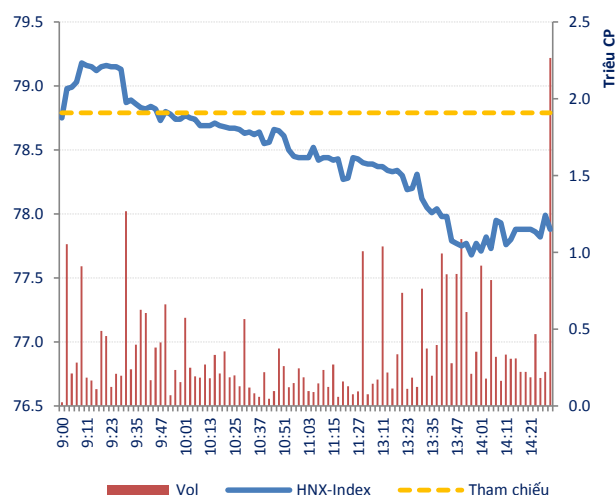


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

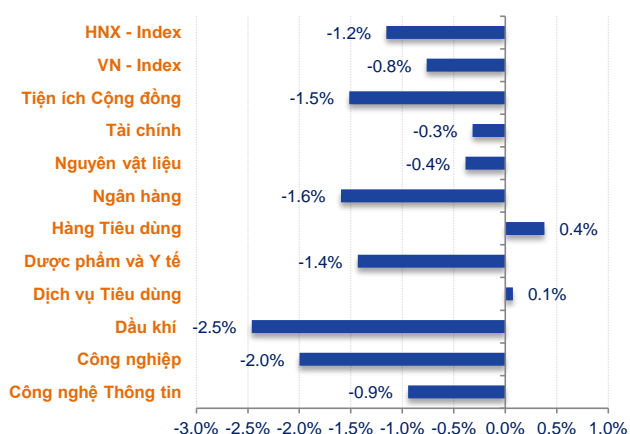
KLGD và VN-Index trong phiên



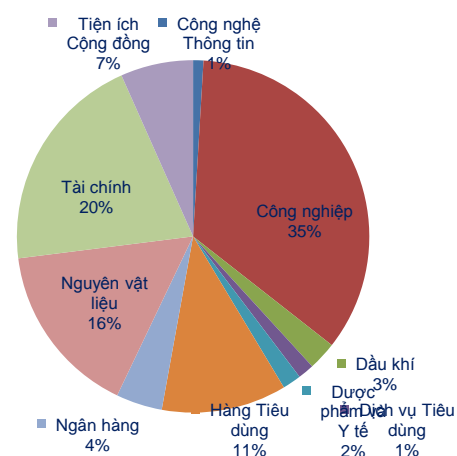
KLGD và HNX-Index trong phiên



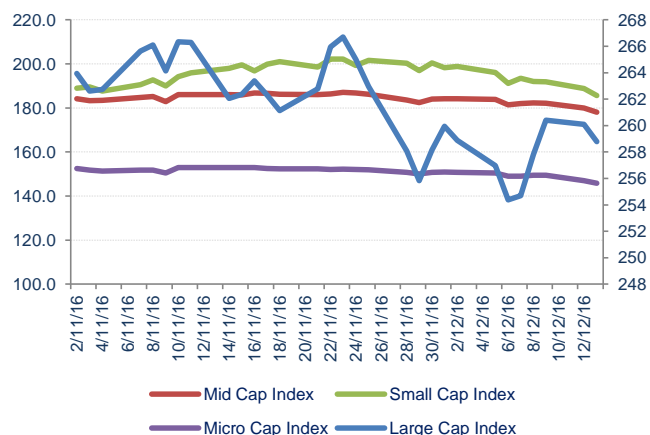
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



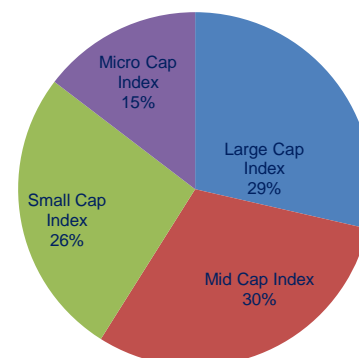
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	510,830	HAG	1,105,040
2	SSI	461,450	STB	581,520
3	NKG	392,940	HPG	551,400
4	CII	314,370	VIC	547,480
5	VNM	224,230	DXG	448,030

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BII	183,900	VCG	49,600
2	VND	117,000	NDN	19,800
3	PVS	112,600	PGS	7,000
4	PVC	76,500	IVS	5,000
5	BVS	61,300	SLS	4,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.1	4.8	↓ -6.86%	16,250,100
DLG	3.4	3.1	↓ -6.85%	12,891,690
ITA	4.3	4.6	↑ 5.81%	10,225,260
STG	21.4	22.8	↑ 6.54%	6,909,760
SHP	19.5	19.6	↑ 0.51%	6,321,780

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHN	13.0	12.7	↓ -2.31%	2,949,006
PVX	2.3	2.3	→ 0.00%	2,811,255
SHB	4.7	4.6	↓ -2.13%	2,768,713
KLF	2.5	2.3	↓ -8.00%	2,272,080
PVS	17.1	16.7	↓ -2.34%	2,202,374

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVE	20.8	22.3	1.5	↑ 6.97%
SAV	7.6	8.1	0.5	↑ 6.97%
SAB	172.8	184.8	12.0	↑ 6.94%
CYC	3.5	3.7	0.2	↑ 6.94%
ST8	26.1	27.9	1.8	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
TET	27.2	29.9	2.7	↑ 9.93%
CTT	6.1	6.7	0.6	↑ 9.84%
SPI	2.1	2.3	0.2	↑ 9.52%
BLF	5.3	5.8	0.5	↑ 9.43%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAR	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.99%
LGL	8.0	7.4	-0.6	↓ -7.00%
TMT	15.0	14.0	-1.1	↓ -7.00%
LBM	36.5	34.0	-2.6	↓ -6.99%
C32	51.6	48.0	-3.6	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QTC	27.0	24.3	-2.7	↓ -10.00%
VTC	10.0	9.0	-1.0	↓ -10.00%
PSI	8.0	7.2	-0.8	↓ -10.00%
KSQ	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
HLY	21.6	19.5	-2.1	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	16,250,100	13.4%	1,731	2.7	0.4
DLG	12,891,690	4.3%	501	6.2	0.3
ITA	10,225,260	0.3%	29	154.9	0.4
STG	6,909,760	11.1%	2,609	8.7	2.2
SHP	6,321,780	8.2%	1,004	19.5	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	2,949,006	52.4%	7,604	1.7	1.2
PVX	2,811,255	9.9%	740	3.1	0.7
SHB	2,768,713	7.4%	901	5.1	0.4
KLF	2,272,080	-0.5%	(55)	-	0.2
PVS	2,202,374	8.9%	2,366	7.1	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EVE	↑ 7.0%	13.0%	2,862	7.8	1.0
SAV	↑ 7.0%	-3.2%	(660)	-	0.4
SAB	↑ 6.9%	28.1%	6,335	29.2	8.8
CYC	↑ 6.9%	-20.7%	(1,561)	-	0.5
ST8	↑ 6.9%	14.8%	2,743	10.2	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
TET	↑ 9.9%	11.8%	1,508	19.8	2.5
CTT	↑ 9.8%	11.3%	1,373	4.9	0.5
SPI	↑ 9.5%	1.5%	157	14.7	0.2
BLF	↑ 9.4%	7.7%	1,151	5.0	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	510,830	41.1%	7,637	6.0	2.2
SSI	461,450	14.9%	2,182	8.6	1.2
NKG	392,940	56.4%	9,234	3.9	1.6
CII	314,370	13.5%	2,885	10.1	2.0
VNM	224,230	43.1%	6,521	20.1	9.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	183,900	0.9%	98	26.7	0.2
VND	117,000	10.6%	1,352	8.9	0.9
PVS	112,600	8.9%	2,366	7.1	0.7
PVC	76,500	-2.9%	(643)	-	0.5
BVS	61,300	6.9%	1,411	11.3	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	190,140	43.1%	6,521	20.1	9.3
GAS	124,368	11.7%	2,618	24.8	3.1
VCB	123,763	14.3%	1,875	18.3	2.6
SAB	118,509	28.1%	6,335	29.2	8.8
VIC	110,784	4.6%	731	57.4	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,366	8.8%	1,189	14.0	1.1
PVS	7,460	8.9%	2,366	7.1	0.7
VCS	7,380	51.6%	11,233	11.0	4.8
VCG	5,919	5.5%	906	14.8	1.0
NTP	5,726	22.5%	5,240	14.7	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	3.28	13.1%	1,494	9.3	1.2
HNG	3.23	-7.1%	(1,032)	-	0.5
HAG	2.78	-8.4%	(1,851)	-	0.3
TSC	2.74	1.1%	143	18.3	0.2
VHG	2.59	-0.3%	(38)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5.26	3.0%	384	5.5	0.2
FID	5.14	3.6%	439	4.1	0.2
SPI	4.05	1.5%	157	14.7	0.2
KTS	4.04	30.1%	8,323	5.0	1.5
VCG	4.01	5.5%	906	14.8	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779